

Số: /QĐ-UBND

Sơn La, ngày tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Sơn La đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 22/6/2023;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30/11/2024;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 214/NQ-CP ngày 23/7/2025 của Chính phủ ban hành kế hoạch hành động của Chính phủ về thúc đẩy tạo lập dữ liệu phục vụ chuyển đổi số toàn diện;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1751/QĐ-TTg ngày 18/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu tại Trung tâm dữ liệu quốc gia;

Căn cứ Kế hoạch hành động số 333-KH/TU ngày 07/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 352/TTr-SKH-CN ngày 23/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chiến lược dữ liệu tỉnh Sơn La đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược), với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH

Chiến lược dữ liệu của tỉnh Sơn La nhằm khai phá tiềm năng của dữ liệu để phục vụ tốt hơn cho hoạt động của các cơ quan chính quyền tỉnh, cung cấp dịch vụ thân thiện và hiệu quả hơn cho người dân, doanh nghiệp và góp phần tăng năng suất lao động, đổi mới sáng tạo, hướng đến thực hiện thành công công cuộc chuyển đổi số của tỉnh.

Chiến lược dữ liệu hướng đến:

- Khai thác hiệu quả dữ liệu, sử dụng dữ liệu hiệu quả nhằm phục vụ phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số; tạo ra các dịch vụ thông minh dựa trên dữ liệu.

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ về triển khai kho dữ liệu, triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, sử dụng hiệu quả dữ liệu số hóa đã được xác định tại Chương trình Chuyển đổi số tỉnh, Đề án đô thị thông minh và Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh.

- Tạo lập các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin nền tảng phục vụ mục tiêu chuyển đổi số.

- Thúc đẩy trao đổi, chia sẻ, sử dụng và tái sử dụng dữ liệu giữa các cơ quan nhà nước, hướng đến quản trị và điều hành, ra quyết định dựa trên dữ liệu.

- Cung cấp dữ liệu thống nhất, tin cậy, bảo mật và an toàn cho người dân, doanh nghiệp, và các nhà nghiên cứu để khai thác sử dụng để tạo giá trị gia tăng, góp phần phát triển kinh tế, xã hội.

- Nâng cao năng lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ công chức về quản trị dữ liệu.

- Xác định rõ vai trò và trách nhiệm của từng đơn vị trong việc tạo lập, quản lý, giám sát và sử dụng dữ liệu số.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Hoàn thành Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh trong năm 2026; kết nối với Trung tâm dữ liệu vùng, Trung tâm dữ liệu quốc gia theo lộ trình; đồng thời tổ chức các biện pháp thường xuyên cập nhật dữ liệu bảo đảm “**đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung**”.

- 100% dữ liệu cơ bản nhất tạo nền tảng cho Chính quyền số được hoàn thành và chia sẻ bao gồm dữ liệu về: dữ liệu gắn với con người (*dân cư, bảo hiểm, y tế và an sinh xã hội, giáo dục và đào tạo; cán bộ công chức, viên chức, căn cước, hộ tịch,...*); dữ liệu gắn với cơ quan, tổ chức (*doanh nghiệp, tài chính,...*); dữ liệu gắn với nông nghiệp và môi trường (*đất đai, khoáng sản, môi trường, nông nghiệp, không gian địa lý; hạ tầng kỹ thuật công cộng,...*).

- 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thiết lập được bộ phận phụ trách về dữ liệu; xây dựng và triển khai các hoạt động được quy định tại Chiến lược dữ liệu; các hoạt động quản trị dữ liệu đã được triển khai thực hiện định kỳ.

- 100% dữ liệu chia sẻ giữa các cơ quan nhà nước (trừ dữ liệu mật) được chia sẻ thông qua LGSP của tỉnh, và công bố các dữ liệu chia sẻ trên Cổng dữ liệu

mở của tỉnh. Đối với dữ liệu các ngành cần cung cấp dữ liệu để hình thành nên Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- 90% kết quả giải quyết thủ tục hành chính, giấy tờ do cơ quan nhà nước ban hành được lưu trữ trong kho dữ liệu số của tỉnh, được chia sẻ và sử dụng lại trong các thủ tục hành chính, hoạt động hành chính và sử dụng thay thế hoàn toàn bản giấy.

- 100% cơ sở dữ liệu chuyên ngành của các Sở, ngành cần đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật dữ liệu của Bộ, ngành chủ quản. Có sự kế thừa, tích hợp dữ liệu hiệu quả từ các CSDL quốc gia và CSDL Bộ, ngành.

- 90% các hoạt động hành chính trao đổi, phối hợp cung cấp thông tin giữa các cơ quan nhà nước được thay thế bằng chia sẻ dữ liệu số.

- 100% các cơ quan nhà nước ban hành và triển khai danh mục dữ liệu mở.

- 100% các cơ sở dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh phải được quản lý, lưu trữ ở trung tâm dữ liệu của tỉnh đạt tiêu chuẩn và kết nối đồng bộ thông suốt với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, Cổng dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng và hoàn thành 100% các bộ dữ liệu chuyên ngành đáp ứng nhu cầu quản lý nhà nước và cung cấp dữ liệu mở cho tổ chức và cá nhân trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Lãnh đạo, chỉ đạo

- Các sở, ngành, địa phương phân công một lãnh đạo phụ trách về dữ liệu, chịu trách nhiệm tổ chức và điều hành hoạt động về phát triển dữ liệu tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Phân công cán bộ, công chức, viên chức làm đầu mối theo dõi, tham mưu thực hiện nhiệm vụ phát triển hạ tầng dữ liệu, phát triển dữ liệu.

- Thiết lập cơ chế phối hợp liên ngành, liên cấp, tăng cường sự vào cuộc của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, gắn với trách nhiệm, lộ trình thực hiện cụ thể.

- Các cơ quan, đơn vị chủ trì quản lý, vận hành dữ liệu chuyên ngành cần tuân thủ Chiến lược dữ liệu trong việc xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT, chuyển đổi số tại đơn vị; khi triển khai phần mềm, hệ thống cần xem xét khai thác tối đa hiệu quả dữ liệu.

2. Phát triển hạ tầng dữ liệu

- Triển khai Trung tâm dữ liệu của tỉnh, Kho dữ liệu dùng chung tỉnh (*triển khai theo mô hình nền tảng điểm toán đám mây*) để lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh (*sử dụng tối đa hạ tầng trung tâm dữ liệu hiện có của tỉnh; thuê hạ tầng để triển khai tập trung các cơ sở dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh*); kết nối với tất cả các hệ thống thông tin và dữ liệu chuyên ngành trên địa bàn tỉnh để phục vụ lãnh đạo của UBND tỉnh. Trung tâm dữ liệu của tỉnh, Kho dữ liệu dùng chung tỉnh phải đảm bảo luôn luôn sẵn sàng về khả năng đáp ứng lưu trữ, triển khai và mở rộng khi cần thiết, không để xảy ra tình trạng quá tải về lưu trữ.

- Kết nối Trung tâm dữ liệu của tỉnh với Trung tâm dữ liệu của Chính phủ theo lộ trình, hướng dẫn để đảm bảo việc lưu trữ, liên thông chia sẻ dữ liệu sử dụng chung của tỉnh.

- Phát triển hạ tầng Viễn thông, Internet phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ chuyên ngành trong triển khai Chính phủ số gắn kết với phát triển đô thị thông minh...

- Duy trì Cổng dữ liệu mở theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan Nhà nước trên môi trường mạng.

3. Phát triển dữ liệu trong một số lĩnh vực ưu tiên

- Dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ: dữ liệu tổ chức khoa học và công nghệ, nhiệm vụ khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, tiêu chuẩn đo lường chất lượng; dữ liệu bưu chính, hạ tầng viễn thông, internet; hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, mã định danh, dữ liệu dùng chung...

- Dữ liệu ngành Tài chính: dữ liệu thu – chi ngân sách; công khai ngân sách; dữ liệu về giá, tài sản công; tài chính đầu tư, tài chính hành chính sự nghiệp, tài chính doanh nghiệp; dữ liệu doanh nghiệp, hợp tác xã; dữ liệu đầu tư công, dự án đầu tư trong, ngoài nước ...

- Dữ liệu ngành Xây dựng: Dữ liệu cấp nước sạch và thoát nước đô thị; dữ liệu đăng kiểm phương tiện; dữ liệu kết cấu hạ tầng đường bộ; dữ liệu về năng lực hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân và tổ chức; dữ liệu về Phát triển đô thị; dữ liệu thông tin nhà ở và thị trường bất động sản...

- Dữ liệu ngành Công thương: dữ liệu về các chợ, siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh; các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; dữ liệu cấp giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, bán buôn rượu; cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện An toàn thực phẩm; cơ sở dữ liệu cửa hàng xăng, dầu; thủy điện vừa và nhỏ; cụm công nghiệp đang hoạt động và cơ sở khai thác, chế biến khoáng sản thuộc ngành Công thương quản lý...

- Dữ liệu ngành Giáo dục đào tạo: hệ thống học liệu số, chương trình đào tạo, sách giáo khoa số; hệ thống trường học các cấp; các chuyên ngành đào tạo, hồ sơ giáo viên, học sinh...

- Dữ liệu ngành Y tế: dữ liệu khám chữa bệnh, dữ liệu nguồn nhân lực, thiết bị y tế, dược; hình thành hệ thống tư vấn, hỗ trợ khám, chữa bệnh (*bao gồm khám và chữa bệnh từ xa*) thông minh dựa trên trí tuệ nhân tạo sử dụng kho dữ liệu số về các triệu chứng lâm sàng và kinh nghiệm khám chữa bệnh để tạo điều kiện chăm sóc y tế cho tất cả các đối tượng...

- Dữ liệu ngành Văn hóa, du lịch: di sản văn hóa, di sản tư liệu, di tích cấp tỉnh, di tích quốc gia, di tích quốc gia đặc biệt; điểm du lịch, đại lý du lịch, tuyến du lịch, dịch vụ du lịch; thư viện số....

- Dữ liệu ngành Nội vụ: dữ liệu cán bộ, công chức, viên chức; người có công; người lao động, thị trường lao động việc làm, nhu cầu tuyển dụng lao động,...

- Dữ liệu ngành Tư pháp: dữ liệu công chứng; phổ biến giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý; hộ tịch, lý lịch tư pháp...

- Dữ liệu Khu công nghiệp: dữ liệu xuất, nhập khẩu; dữ liệu doanh thu công nghiệp; dữ liệu về sử dụng đất trong khu công nghiệp, khí thải, nước thải...

- Dữ liệu ngành nông nghiệp và môi trường: dữ liệu đất đai, tài nguyên, môi trường, cây trồng, vật nuôi, thủy hải sản, vùng sản xuất nông nghiệp, đặc trưng thổ nhưỡng, sản phẩm nông nghiệp, truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông nghiệp; Ứng dụng thiết bị IoT, công nghệ GIS, phân tích, xử lý dữ liệu trong quản lý tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường.

4. Kết nối và chia sẻ dữ liệu

- Việc kết nối, khai thác dữ liệu giữa các đơn vị phải thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP) của tỉnh và theo Khung kiến trúc Chính quyền số tỉnh Sơn La.

- Chuẩn hóa cấu trúc, định danh các hệ thống thông tin, triển khai kết nối chia sẻ với các cơ sở dữ liệu trên địa bàn tỉnh.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu lớn của tỉnh với các bộ, ngành và các tỉnh khác theo hướng dẫn của Chính phủ và các bộ ngành Trung ương.

- Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh với các hệ thống thông tin quốc gia hoặc chuyên ngành khác khi có yêu cầu.

- Phân loại dữ liệu theo 02 loại chính:

- + Công khai (Public): dữ liệu dùng để trao đổi, chia sẻ với bên ngoài.

- + Riêng tư (Private): các dữ liệu dùng chung nội bộ đơn vị, không chia sẻ ra với bên ngoài.

5. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức, năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tham gia các khóa thực tập về khoa học dữ liệu cho cán bộ phụ trách về dữ liệu của các cơ quan, tổ chức do Bộ, ngành tổ chức.

- Chủ động liên kết, kết nối với bộ, ngành, địa phương, các trường đại học, cơ quan nghiên cứu, doanh nghiệp, các chương trình, dự án quốc tế về dữ liệu để giải quyết các bài toán đặc thù của tỉnh.

- Tiếp tục phối hợp bồi dưỡng kỹ năng kiến thức cơ bản về sử dụng và quản lý dữ liệu cá nhân, bảo vệ dữ liệu thông qua các khóa học trực tuyến đại chúng mở (MOOCs) cho cán bộ công chức, viên chức.

6. Hợp tác nhà nước doanh nghiệp

- Tạo lập môi trường phát triển thị trường dữ liệu lành mạnh, an toàn và đúng pháp luật, qua đó thúc đẩy các dịch vụ dữ liệu, tạo ra thêm nhiều cơ hội việc làm cho người dân.

- Triển khai phương án nhà nước, doanh nghiệp đặt hàng các trung tâm nghiên cứu, các doanh nghiệp công nghệ phân tích, xử lý số liệu phục vụ mục đích định hướng kinh doanh, hỗ trợ ra quyết định.

- Nghiên cứu, lựa chọn Kiến trúc sư trưởng cấp tỉnh làm công tác tư vấn cho các cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai các nền tảng, cơ sở dữ liệu.

- Ứng dụng công cụ thu thập, phân tích dữ liệu sử dụng chung để hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh.

7. Đảm bảo an toàn thông tin

- Phê duyệt cấp độ an toàn thông tin cho tất cả hệ thống các cơ sở dữ liệu.

- Tất cả các hệ thống các cơ sở dữ liệu phải thực hiện bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình bảo vệ 4 lớp.

8. Đo lường, giám sát, đánh giá triển khai

Định kỳ hàng năm lồng ghép kết quả chỉ số đánh giá về phát triển dữ liệu trong bộ chỉ số chuyên đổi số, làm cơ sở để theo dõi, đôn đốc, xếp hạng về mức độ phát triển dữ liệu, kết quả thực hiện Kế hoạch của các sở, ngành, địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, vốn lồng ghép và các nguồn vốn hợp pháp khác (nếu có).

2. Huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Hỗ trợ các sở, ban, ngành xây dựng danh mục hệ thống thông tin danh mục, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

- Rà soát, cập nhật các danh mục dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Chủ trì nghiên cứu lộ trình áp dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu theo các xu hướng chung của thế giới.

- Chủ trì triển khai tích hợp, xây dựng các dữ liệu dùng chung (dữ liệu chủ) của tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị công bố danh mục hệ thống thông tin chuyên ngành, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu trên Cổng dữ liệu mở của tỉnh.

- Lựa chọn hạ tầng công nghệ thông tin đảm bảo an toàn thông tin của các hệ thống tại Trung tâm dữ liệu tỉnh.

- Theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Các sở, ban, ngành

- Chủ trì xây dựng danh mục hệ thống thông tin danh mục, danh mục cơ sở dữ liệu chuyên ngành, danh mục các dịch vụ chia sẻ dữ liệu chuyên ngành.

- Chủ trì xây dựng chi tiết chiến lược dữ liệu phát triển ngành, lấy đó làm thước đo để triển khai các hệ thống/phần mềm; hướng đến ứng dụng các công nghệ phân tích, xử lý dữ liệu lớn vào phân tích các bài toán bằng dữ liệu của ngành mình.

- Triển khai các hệ thống thông tin quản lý chuyên ngành thống nhất trên toàn tỉnh, từ Sở, ngành đến các xã, phường và các sở ngành có liên quan.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường và các đơn vị có liên quan triển khai số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành đảm bảo sau khi dữ liệu hoàn thiện đến đâu thì đưa vào hệ thống thông tin chuyên ngành đến đó, dữ liệu luôn được cập nhật.

- Rà soát, đề xuất với Sở Khoa học và Công nghệ về những thay đổi quy định dữ liệu ngành để làm cơ sở cập nhật Chiến lược dữ liệu hằng năm; định kỳ trước ngày 30/6, 15/12 hàng năm, báo cáo UBND tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) kết quả triển khai, thực hiện.

3. UBND dân các xã, phường

- Phối hợp cùng các sở, ngành trong việc triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành và số hóa, tạo lập cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Đề xuất nhu cầu về phân cấp, phân quyền dữ liệu để phục vụ công tác quản lý, chỉ đạo

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị; Chủ tịch UBND các xã, phường và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đại.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Công

Phụ lục I
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI CÁC HỆ THỐNG THÔNG TIN
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Danh mục hệ thống/CSDL	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh (LGSP)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan	Năm 2025 - 2030
2	Nền tảng tổng hợp, phân tích dữ liệu (Xây dựng kho dữ liệu dùng chung của tỉnh)	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan	Năm 2026 - 2030
3	Hệ thống quản lý văn bản và điều hành cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; các xã phường.	Năm 2026 - 2030
4	Trung tâm giám sát, điều hành thông minh cấp tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan	Năm 2026 - 2030
5	Hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành; các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan	Năm 2026 - 2030
6	Hệ thống hợp không giấy tờ	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; các xã, phường	Năm 2025 - 2030
7	Cổng thông tin điện tử	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; các xã, phường	Năm 2026 - 2030
8	Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ban, ngành; các xã, phường	Năm 2026 - 2030

9	Các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành			Năm 2026 - 2030
9.1	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Khoa học và Công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.2	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Tài chính	Sở Tài chính	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 -2030
9.3	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng	Sở Xây dựng	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.4	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Công thương	Sở Công thương	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.5	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.6	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Y tế	Sở Y tế	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.7	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Văn hóa Thể thao và Du lịch	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.8	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Nội vụ	Sở Nội vụ	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.9	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Dân tộc và Tôn giáo	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.10	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Tư pháp	Sở Tư pháp	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.11	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu các khu công nghiệp	Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030
9.12	Hệ thống thông tin, Cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp và Môi trường	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các xã phường; các doanh nghiệp có liên quan.	Năm 2026 - 2030

Phụ lục II

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU DÙNG CHUNG, CHUYÊN NGÀNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ƯU TIÊN TRIỂN KHAI

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 10 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Stt	Tên CSDL dùng chung	Dữ liệu thuộc lĩnh vực ngành	Mục đích	Cơ quan chủ quản dữ liệu
1	CSDL ngành Khoa học và Công nghệ	Dữ liệu về Hạ tầng viễn thông	Quản lý thống nhất toàn bộ dữ liệu đối với hạ tầng viễn thông trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ
		Dữ liệu về Bưu chính	Quản lý thống nhất toàn bộ dữ liệu về bưu chính trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ
		CSDL về nhiệm vụ khoa học và công nghệ	Nghiên cứu, khai thác, tra cứu sự trùng lặp trong quá trình tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN hàng năm trên địa bàn tỉnh	Sở Khoa học và Công nghệ
		CSDL về đổi mới sáng tạo	Quản lý thống nhất toàn bộ dữ liệu về đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Khoa học và Công nghệ
2	CSDL Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	CSDL công báo điện tử tỉnh Sơn La	Cung cấp thông tin về văn bản pháp luật cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân có yêu cầu	Văn phòng UBND tỉnh
3	CSDL về cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh Sơn La		Quản lý tập trung, thống nhất thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Nội vụ
4	CSDL ngành Nội vụ	CSDL tài liệu lưu trữ lịch sử	Quản lý, bảo quản và khai thác tài liệu lưu trữ lịch sử tỉnh	Sở Nội vụ
		CSDL về người có công	Quản lý dữ liệu về người có công, thân nhân người có công trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Nội vụ
5	CSDL quản lý dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh		Quản lý dữ liệu về doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính

6	CSDL ngành Tài chính	CSDL chỉ tiêu kinh tế, xã hội chủ yếu	Quản lý dữ liệu các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội chủ yếu trên địa bàn tỉnh	Sở Tài chính
7	CSDL đất đai		Quản lý tập trung, thống nhất các thông tin về đất đai trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
8	CSDL ngành Nông nghiệp và Môi trường	CSDL môi trường và Đa dạng sinh học	Quản lý thông tin về môi trường, đa dạng sinh học trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		CSDL rừng	Quản lý thông tin và diễn biến rừng tỉnh Sơn La	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		CSDL Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn	Quản lý thông tin về các công trình khai thác tài nguyên nước, số liệu khí tượng thủy văn và giám sát khai thác tài nguyên nước tỉnh Sơn La	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		CSDL cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được cấp giấy chứng nhận an toàn thực phẩm	Quản lý thông tin về các cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		CSDL Thủy lợi	Quản lý thông tin về các công trình thủy lợi	Sở Nông nghiệp và Môi trường
		CSDL thông tin địa lý tỉnh Sơn La	Quản lý các thông tin có gắn với vị trí địa lý trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Môi trường
9	CSDL ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch	CSDL du lịch	Quản lý dữ liệu về hoạt động du lịch trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
		CSDL di sản văn hóa	Quản lý dữ liệu về quản lý các di sản văn hóa của địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
10	CSDL ngành Tư pháp	CSDL hộ tịch	Quản lý dữ liệu về hộ tịch trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Tư pháp
		CSDL về xử lý vi phạm hành chính	Quản lý dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Tư pháp
11	CSDL ngành Công thương		Quản lý dữ liệu ngành công thương trên địa bàn tỉnh	Sở Công thương

12	CSDL ngành Xây dựng	CSDL quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên nền GIS	Quản lý dữ liệu các đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và khu vực phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng
		CSDL nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng	Quản lý tập trung, thống nhất nguồn nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng
		CSDL nguồn nhân lực ngành xây dựng	Quản lý dữ liệu về nguồn nhân lực ngành xây dựng	Sở Xây dựng
		CSDL về thoát nước đô thị	Quản lý dữ liệu về thoát nước đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng
		CSDL về cây xanh đô thị	Quản lý dữ liệu về cây xanh đô thị trên địa bàn tỉnh	Sở Xây dựng
13	CSDL ngành Y tế	CSDL khám bệnh, chữa bệnh	Quản lý dữ liệu về hoạt động khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế
		CSDL hồ sơ sức khỏe	Quản lý dữ liệu về hồ sơ sức khỏe điện tử của người dân trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế
		CSDL về trẻ em	Quản lý thông tin về trẻ em trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế
		CSDL về đối tượng bảo trợ xã hội	Quản lý thông tin đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh	Sở Y tế
		CSDL Y tế dự phòng	Cung cấp thông tin tiêm chủng, bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.	Sở Y tế
		CSDL về dân số, Kế hoạch hóa gia đình	Cung cấp thông tin về dân số	Sở Y tế
		CSDL về hành nghề Dược tư nhân	Cung cấp thông tin về dữ liệu hành nghề Dược	Sở Y tế
14	CSDL ngành Giáo dục và Đào tạo	CSDL về cán bộ, công chức, viên chức, học sinh ngành giáo dục của tỉnh Sơn La	Quản lý tập trung, thống nhất thông tin, hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, học sinh trên phạm vi toàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo
		CSDL các cơ sở giáo dục	Quản lý dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo

15	CSDL ngành Dân tộc và Tôn giáo	CSDL về dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La	Quản lý dữ liệu về dân tộc và công tác dân tộc trên địa bàn tỉnh Sơn La	Sở Dân tộc và Tôn giáo
16	CSDL ngành Thanh tra	CSDL về kế hoạch, cuộc thanh tra	Tạo lập hồ sơ điện tử duy nhất về 1 cuộc thanh tra	Thanh tra tỉnh
		CSDL về khiếu nại, tố cáo	Tạo lập hồ sơ điện tử duy nhất về 1 vụ việc khiếu nại, tố cáo	Thanh tra tỉnh
		CSDL về hệ thống báo cáo tổng hợp công tác thanh tra	Quản lý số liệu tổng hợp về công tác thanh tra trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh
		CSDL về hệ thống báo cáo tổng hợp công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo	Quản lý số liệu tổng hợp về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh
		CSDL về hệ thống báo cáo tổng hợp công tác phòng, chống tham nhũng	Quản lý số liệu tổng hợp về công tác phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh	Thanh tra tỉnh
17	CSDL Ban quản lý các khu công nghiệp	CSDL khu công nghiệp	Quản lý dữ liệu các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh	Ban Quản lý các Khu công nghiệp